

Bản án số: 1780/2023/DS-ST.

Ngày: 12-09-2023.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương,
2. Ông Trần Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang, Kiểm sát viên.

Vào các ngày 28 tháng 8 năm 2023, ngày 05 và 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 159/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 06 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 288/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP QT** (Tên viết tắt: **NGÂN HÀNG TMCP QT**).

Mã số doanh nghiệp: 0100233488.

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Vũ Thái Hoàng, căn cước công dân số: 079091017467, chức vụ: cán bộ ngân hàng;

+ Ông Hà Xuân Dũng, căn cước công dân số: 038089034790, chức vụ: cán bộ ngân hàng;

+ Ông Hoàng Trung Luân, căn cước công dân số: 004093006314, chức vụ: cán bộ ngân hàng;

(Giấy ủy quyền số 143333.22 ngày 27/12/2022).

2. *Bị đơn*: Ông **NTH**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Số căn cước công dân: 056070000029.

Địa chỉ: Căn hộ 22.2 Sapphire 2 Khu chung cư cao tầng Saigon Pearl, số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Ngân hàng TMCP QT có ông Hoàng Trung Luân là đại diện hợp pháp trình bày:*

Ông NTH và Ngân hàng TMCP QT ký kết các hợp đồng tín dụng sau:

1/ Hợp đồng tín dụng số 7678698.19 ngày 17/6/2019: NGÂN HÀNG TMCP QT cho ông NTH vay số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) trong thời hạn 60 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân đến ngày 25/6/2024, lãi suất cho vay cố định là 17,5%/năm (1 năm có 365 ngày). NGÂN HÀNG TMCP QT đã thực hiện giải ngân toàn bộ số tiền vay nêu trên cho ông NTH ngày 26/6/2019.

2/ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/01/2019: NGÂN HÀNG TMCP QT chấp thuận cho ông NTH mở thẻ tín dụng NGÂN HÀNG TMCP QT mastercard hạn mức 93.000.000 đồng (Chín mươi ba triệu đồng), mục đích tiêu dùng, với thời hạn từ ngày 22/01/2019 đến ngày 31/01/2024.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông NTH đã thanh toán tổng số tiền là 473.926.173 đồng, trong đó: 122.559.056 đồng tiền gốc và 111.179.518 đồng tiền lãi của Hợp đồng số 7678698; 80.326.327 đồng tiền gốc, 94.488.192 đồng tiền lãi và 65.373.080 đồng tiền phí của hợp đồng sử dụng thẻ. Tuy nhiên, từ sau ngày 25/4/2022, ông NTH đã không tiếp tục thanh toán nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù NGÂN HÀNG TMCP QT đã nhắc nhở nhiều lần.

Vì vậy, NGÂN HÀNG TMCP QT khởi kiện ông NTH yêu cầu thanh toán tổng số tiền còn thiếu tạm tính 27/12/2022 là 343.105.238 đồng, gồm:

- Hợp đồng số 7678698.19 ngày 17/06/2019: Tiền gốc là 177.440.944 đồng, tiền lãi là 32.056.250 đồng;

- Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng 16/01/2019: Tiền gốc: 88.713.700 đồng, tiền lãi là 20.098.038 đồng, phí là 24.796.306 đồng.

** Bị đơn ông NTH:*

Ông NTH đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 23/06/2023 và ngày 30/06/2023 nhưng ông NTH không đến làm việc và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn ông NTH.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh:*

Ngân hàng TMCP QT khởi kiện ông NTH có địa chỉ tại quận Bình Thạnh nên Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự được nhận các văn bản tố tụng theo quy định để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần khởi kiện của NGÂN HÀNG TMCP QT yêu cầu ông NTH thanh toán số tiền còn thiếu của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/01/2019, chấp nhận một phần khởi kiện của NGÂN HÀNG TMCP QT yêu cầu ông NTH thanh toán số tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 7678698.19 ngày 17/06/2019, ông NTH phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét Ngân hàng TMCP QT khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông NTH, địa chỉ: Căn hộ 22.2 Sapphire 2 Khu chung cư cao tầng Saigon Pearl, số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với kết quả cung cấp của Công an Phường 22, quận Bình Thạnh theo Quyết định số 256/2023/QĐ-CCTLCC ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của các đương sự:

Xét bị đơn ông NTH vắng mặt tại phiên tòa được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có lý do nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông NTH.

[3] Về việc rút một phần khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/01/2019:

Xét tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn NGÂN HÀNG TMCP QT trình bày rút một phần khởi kiện ông NTH yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu của hợp đồng 16/01/2019 theo Đơn đề nghị ngày 25/07/2023 là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần khởi kiện này của NGÂN HÀNG TMCP QT đối với ông NTH.

[4] Về yêu cầu khởi kiện liên quan đến Hợp đồng tín dụng số 7678698.19 ngày 17/06/2019:

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP QT giữ một phần khởi kiện ông NTH yêu cầu thanh toán số tiền gốc còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 7678698.19 ngày 17/06/2019 là 174.913.579 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng (tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm, tiền lãi trong hạn là 37.356.169 đồng, tiền lãi quá hạn là 23.043.617 đồng, tiền lãi chậm trả là 3.636.361 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngân hàng TMCP QT hoạt động các lĩnh vực được ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (mã số doanh nghiệp: 0100233488) của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và ông NTH có nhu cầu vay tiền cho mục đích tiêu dùng nên hai bên đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 7678698.19 ngày 17/06/2019. Theo đó, NGÂN HÀNG TMCP QT cho ông NTH vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) với thời hạn 60 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân tiền vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn trên số tiền dư nợ gốc đến hạn phải trả là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả 10% trên khoản tiền lãi chậm trả tính từ ngày khoản tiền lãi đến hạn thanh toán cùng những thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của hai bên tại hợp đồng, điều khoản và điều kiện cấp tín dụng kèm theo. Xét chủ thể, hình thức và nội dung hợp đồng tín dụng phù hợp quy định tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 34 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước nên các bên có trách nhiệm thực hiện đúng thỏa thuận hợp đồng.

Thực hiện hợp đồng, NGÂN HÀNG TMCP QT đã giải ngân số tiền vay 300.000.000 đồng vào tài khoản của ông NTH và ông NTH đã ký Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7678698(1).19 ngày 26/06/2019 có nội dung nhận nợ khoản tiền vay 300.000.000 đồng, lãi suất vay cố định trong suốt thời hạn vay là 17,5%/năm (01 năm có 365 ngày), trả nợ hàng tháng vào ngày 26 với

số tiền tổng cộng 7.536.664 đồng (bao gồm tiền gốc và tiền lãi phát sinh), ngày trả nợ đầu tiên là 26/7/2019. Xét ông NTH đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho NGÂN HÀNG TMCP QT tổng cộng là 226.618.530 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm mười tám nghìn năm trăm ba mươi đồng) bao gồm tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi chậm trả đến ngày 25/04/2022, mà sau đó ông NTH không tiếp tục thanh toán theo thỏa thuận hợp đồng nên căn cứ đoạn i điểm a khoản 3.2 Điều 3 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng, xác định hành vi của ông NTH về không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào phải trả theo thỏa thuận cho đến tại thời điểm xét xử là sự kiện vi phạm mà NGÂN HÀNG TMCP QT có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Xét thấy NGÂN HÀNG TMCP QT đã thực hiện thông báo cho ông NTH về thu hồi toàn bộ dư nợ khoản vay trước hạn và chuyển khoản nợ quá hạn từ ngày 01/08/2023 nếu ông NTH không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ dư nợ trước ngày được ấn định nêu trên nên toàn bộ dư nợ gốc còn thiếu được chuyển quá hạn từ ngày 01/08/2023 và được tính tiền lãi theo lãi suất quá hạn mà hai bên thỏa thuận tại hợp đồng.

Áp dụng điểm h khoản 1.4 Điều 1 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng, thứ tự thu hồi nợ được quy định: *Thứ tự thu hồi nợ trong hạn, trong trường hợp có nhiều khoản dư nợ đến hạn cùng thời điểm, NGÂN HÀNG TMCP QT có quyền hu hồi nợ theo thứ tự: phí, lãi và gốc. Thứ tự thu hồi nợ quá hạn, NGÂN HÀNG TMCP QT thu hồi nợ theo thứ tự gốc, phí và lãi đối với khoản nợ bị quá hạn.* Theo sự thừa nhận của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa, trong trường hợp cùng có khoản nợ quá hạn, khoản nợ đến hạn thì sẽ thực hiện thu hồi theo thứ tự cho nợ quá hạn, số còn lại được thực hiện trừ theo thứ tự thu hồi nợ trong hạn. Do đó, căn cứ vào lịch thanh toán chi tiết và thỏa thuận trả nợ vay giữa NGÂN HÀNG TMCP QT và ông NTH, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- từ kỳ thứ nhất đến kỳ thứ 30, ông NTH đã thanh toán đủ cho NGÂN HÀNG TMCP QT tổng cộng là: 226.521.541 đồng, trong đó: tiền gốc là 117.544.757 đồng, tiền lãi trong hạn là 108.555.163 đồng, tiền lãi quá hạn là 327.581 đồng, tiền lãi trên số dư lãi chậm trả là 94.040 đồng;

- từ kỳ thứ 31 đến kỳ thứ 33: ngày 25/4/2022, ông NTH thanh toán tiếp cho NGÂN HÀNG TMCP QT số tiền là 7.541.664 đồng. Vậy từ ngày đến hạn của kỳ 31 (ngày 26/01/2022) đến ngày thanh toán 25/04/2022, ông NTH đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho NGÂN HÀNG TMCP QT nên số tiền mà ông NTH còn thiếu gồm: tiền gốc quá hạn là 15.029.111 đồng, tiền lãi trong hạn phát sinh là 7.483.891 đồng, tiền lãi quá hạn đến ngày 25/4/2022 là 631.323 đồng, tiền lãi trên số dư lãi chậm trả là 122.608 đồng.

Sau khi thanh toán ngày 25/4/2022, ông NTH còn thiếu NGÂN HÀNG TMCP QT số tiền đã quá hạn thanh toán là:

- + tiền gốc quá hạn: 15.029.111 đồng - 7.541.664 đồng = 7.487.447 đồng;
- + tiền lãi trong hạn chưa thanh toán: 7.483.891 đồng;
- + tiền lãi quá hạn trên số dư nợ gốc quá hạn: 631.323 đồng;
- + tiền lãi trên số dư lãi chậm trả: 122.608 đồng.

- Từ kỳ 34 đến ngày xét xử sơ thẩm, ông NTH không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho NGÂN HÀNG TMCP QT và 01/08/2023, toàn bộ dư nợ gốc còn thiếu chuyển sang nợ quá hạn theo theo thông báo của NGÂN HÀNG TMCP QT nên số tiền mà ông NTH còn thiếu NGÂN HÀNG TMCP QT đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 238.949.726 đồng, gồm:

+ tiền gốc quá hạn: 300.000.000 đồng – (117.544.757 đồng + 7.541.664 đồng) = 174.913.579 đồng;

+ tiền lãi trong hạn tính trên số dư nợ trong hạn đến ngày 31/07/2023: 37.356.169 đồng;

+ tiền lãi quá hạn: 23.043.617 đồng;

+ tiền lãi trên số dư lãi chậm trả: 3.636.361 đồng

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ chấp nhận một phần khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP QT yêu cầu ông NTH trả số tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 7678698.19 ngày 17/06/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 238.949.726 đồng, trong đó: tiền gốc là 174.913.579 đồng, tiền lãi trong hạn là 37.356.169 đồng, tiền lãi quá hạn là 23.043.617 đồng, tiền lãi chậm trả là 3.636.361 đồng và tiền lãi quá hạn trên số dư nợ gốc quá hạn, tiền lãi trên số dư nợ lãi tiếp tục phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, bị đơn ông NTH phải chịu án phí sơ thẩm là: 11.947.486 đồng (Mười một triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 63, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 117, Điều 118, Điều 119, Bộ luật Dân sự 91/2015/QH13; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước;

Áp dụng Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần khởi kiện của Ngân hàng TMCP QT yêu cầu ông NTH thanh toán số tiền còn thiếu của hợp đồng thẻ tín dụng ngày 16/01/2019.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QT.

Buộc ông NTH thanh toán ngay làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng TMCP QT tổng số tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 7678698.19 ngày 17/06/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 238.949.726 đồng (Hai trăm ba mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng), trong đó: tiền gốc là 174.913.579 đồng, tiền lãi trong hạn là 37.356.169 đồng, tiền lãi quá hạn là 23.043.617 đồng và tiền lãi chậm trả là 3.636.361 đồng.

Kể từ ngay sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong, ông NTH còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền gốc còn thiếu, tiền lãi chậm trả phát sinh trên số dư lãi chậm trả còn thiếu theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7678698.19 ngày 17/06/2019.

3. Án phí sơ thẩm:

2.1. Án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về dân sự là 11.947.486 đồng (Mười một triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng) ông NTH phải chịu.

2.2. Hoàn cho Ngân hàng TMCP QT số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.578.000 đồng (Tám triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai số 0019287 ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân